

## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động KHCN năm học 2022-2023 và kế hoạch hoạt động KHCN năm học 2023-2024

Thực hiện Nghị quyết công tác tháng 09/2023 của Đảng ủy Nhà trường.

Phòng Đào tạo-QLKH&HTQT báo cáo hoạt động KHCN trong năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch KHCN năm học 2023-2024 như sau:

#### PHẦN 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM HỌC 2022-2023

##### 1.1. Tình hình triển khai thực hiện văn bản quy định về hoạt động KHCN của Nhà trường

Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý hoạt động KH&CN của Đại học Thái Nguyên và cụ thể hóa bằng văn bản của Nhà trường. Căn cứ Quyết định số 941/ĐHTN-KHCNĐN ngày 01/06/2021 của Giám đốc ĐHTN về việc quy định tạm thời việc thống nhất quản lý các đề tài KH&CN thực hiện tại Đại học Thái Nguyên, để quản lý hoạt động KHCN của Nhà trường được phù hợp và hiệu quả hơn, Nhà trường sẽ tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Quyết định 263/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 25/05/2020.

##### 1.2. Tình hình thực nhiệm vụ KHCN các cấp

###### 1.2.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, tỉnh, đại học

Trong năm 2022-2023, Nhà trường không triển khai thực hiện được các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia, cấp bộ, ngành, tỉnh, đại học. Tuy nhiên, Nhà trường có giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo 01 Thiết bị đào tạo tự làm - Mô hình điều khiển tự động động cơ ô tô tham gia “Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII, năm 2022” và đạt giải Ba.

###### 1.2.2. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

###### a) Số lượng đề tài

Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã triển khai thực hiện 05 đề tài NCKH cấp cơ sở, 02 đề tài NCKH sinh viên và 01 mô hình tham gia “Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII, năm 2022”. Các đề tài tập trung vào nghiên cứu chế tạo mô hình giảng dạy (04 đề tài của giáo viên, 02 đề tài của sinh viên) và 01 đề tài của giáo viên nghiên cứu xây dựng Bài giảng điện tử. Cụ thể như sau:

TT	Khoa	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Ghi chú
I	NCKH của giáo viên			
1	Khoa Điện	T2022-01: Thiết kế mô hình thực hành mạch trang bị điện	ThS. Đỗ Thị Thùy Dương	
2	Khoa Điện	T2022-02: Nghiên cứu, chế tạo máy quấn dây bán tự động	ThS. Trần Quang Thuận	
3	Khoa Điện	T2022-03: Thiết kế, chế tạo mô hình thực	ThS. Vũ Mạnh Thùy	

		hành lập trình nhúng		
4	Khoa Điện	T2022-04: Thiết kế, chế tạo mô hình phân loại sản phẩm	ThS. Phạm Đình Tiệp	
5	Khoa KHCB	T2022-05: Thiết kế bài giảng điện tử môn Chính trị 1 với sự kết hợp phần mềm Adobe Presenter tích hợp MS Powerpoint nhằm nâng cao chất lượng học tập các môn lý luận chính trị cho SV Trường CDKT-KT	ThS. Hữu Thị Hồng Hoa	
<b>II</b>	<b>NCKH của sinh viên</b>			
1	Khoa CNTT	S2022-01: Thiết kế, chế tạo mô hình máy CNC mini khắc	SV Chu Văn Chung	
2	Khoa Điện	S2022-02: Thiết kế, chế tạo mô hình Robot hút bụi	SV Nguyễn Văn Hào	

Sản phẩm của các đề tài là mô hình, dụng cụ học tập; bài giảng điện tử để phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên tại Khoa Điện, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Khoa học Cơ bản của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật. Đây cũng là định hướng mới cho các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao nhằm giảm chi phí cho việc mua các mô hình phục vụ giảng dạy.

Kết quả cụ thể được thể hiện qua bảng số liệu sau:

**Bảng 1: Số lượng đề tài cấp cơ sở trong năm học 2022-2023**

TT	Khoa	Chỉ tiêu giao (Đề tài)	Thực hiện		Kết quả thực hiện/chỉ tiêu giao	Ghi chú
			GV	SV		
1	Điện	6-10	4	1	5/6	
2	Cơ khí	0	0	0	0/0	
3	Công nghệ thông tin	1	0	1	1/1	
4	Kỹ thuật nông lâm	0	0	0	0/0	
5	Kinh tế & QTKD	1	0	0	0/1	
6	Khoa học cơ bản	1	1	0	1/1	
7	Khoa CNÔT	1	0	0	0/1	
	<b>Tổng số</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>2</b>		

*b) Đánh giá kết quả thực hiện*

- Về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch: Khoa CNTT, Khoa KHCB hoàn thành chỉ tiêu giao (đạt 1/1); Nhà trường không giao chỉ tiêu cho Khoa Cơ khí, Khoa KTNL (đạt 0/0); Khoa Điện Nhà trường giao 6-10 (đạt 5/6); Khoa KT&QTKD, Khoa CNÔT Nhà trường giao 01 (đạt 0/1).

- Kết quả nghiệm thu: Trong đó, đã nghiệm thu 07 đề tài, có 05 đề tài đạt loại tốt, 02 đề tài đạt loại khá.

- Giá trị khoa học, thực tiễn: Sản phẩm của đề tài là mô hình học tập, bài giảng điện tử được áp dụng giảng dạy cho các mô đun, một số ngành nghề, phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên tại Khoa Điện, Khoa CNTT, Khoa KHCB của Trường CDKT-KT. Đây cũng là định hướng nghiên cứu mới. Thay vì phải mua các mô hình giảng dạy với

chi phí cao. Có 01 mô hình tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VII năm 2022 và đạt giải Ba. So với Kế hoạch hoạt động KHCN năm học 2022-2023, Nhà trường chưa thực hiện được đề tài NCKH cấp Đại học nào (do Bộ GD&ĐT chỉ phê duyệt những đề tài có tính ứng dụng cao, tính sáng tạo, đổi mới). Không có chương trình CGCN cho địa phương, doanh nghiệp (do Nhà giáo phải tập trung nhiều vào hoạt động giảng dạy và tuyển sinh).

Về mặt kinh phí, hiện trong năm học 2022-2023 Nhà trường đã triển khai thực hiện 07 đề tài NCKH (05 đề tài NCKH cấp cơ sở và 02 đề tài NCKH sinh viên) và 01 mô hình tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc với tổng mức kinh phí là 80.419.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Kinh phí cấp cho 07 đề tài là 35.569.000 đồng (đề tài NCKH cấp cơ sở là 32.519.000 đồng, đề tài NCKH của sinh viên là 3.050.000 đồng)

+ Kinh phí cấp cho 01 mô hình tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc là 44.850.000 đồng).

*c) Số lượng công trình khoa học công bố*

Trong năm học 2022-2023, các cán bộ giáo viên đã đăng được 28 bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó, có 06 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế và 22 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế giảm (do kinh phí hỗ trợ đăng bài báo thấp đồng thời Nhà giáo phải tập trung nhiều vào hoạt động giảng dạy và tuyển sinh).

Kết quả cụ thể được thể hiện qua bảng số liệu sau:

**Bảng 2: Số lượng bài báo, hội thảo trong năm học 2022-2023**

T T	Tên chỉ tiêu	Khoa Điện			Khoa Cơ khí			Khoa CNTT			Khoa KTNL			Khoa KT&QTKD			Khoa KHCB			Khoa CNÔT		
		C T	TH	KQ	CT	T H	KQ	CT	T H	KQ	CT	T H	KQ	CT	T H	KQ	CT	T H	KQ	CT	T H	KQ
1	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế (bài)	2	1		1	2		1	0		2	0		2		10	1		1	0		0/1
2	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (bài)	4	0	1/2	1	1	3/1	1	2	2/1	2	4	4/2	20	9	11/20	10	6	7/10	1	0	
3	Hội thảo NCKH cấp khoa (HT)	0	0	0/0	0	0	0/0	0	0	0/0	1	0	0/1	0	0	0/0	0	0	0/0	0	0	0/0
4	Xây dựng chuyên đề, hội thảo về giảng dạy cấp khoa	1	0	0/1	0	0	0/0	0	0	0/0	0	0	0/0	1	0	0/1	0	0	0/0	0	0	0/0

(Ghi chú: CT là chỉ tiêu, TH là thực hiện, Kết quả = TH/CT)

- Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch:

+ Khoa vượt: Khoa KTNL vượt so với chỉ tiêu giao đầu năm của Nhà trường (đạt 4/2), Khoa Cơ khí (đạt 3/1), Khoa CNTT (đạt 2/1).

+ Khoa không đạt: Khoa KHCB chỉ đạt 7/10, Khoa KT&QTKD đạt 11/20, Khoa Điện đạt 1/2. Khoa CNÔT đạt 0/1.

- Nguyên nhân: Do các Nhà giáo phải tập trung nhiều vào hoạt động giảng dạy và tuyển sinh nên Khoa KTNL chưa triển khai được Hội thảo NCKH cấp Khoa và Khoa Điện, Khoa KT&QTKD chưa xây dựng chuyên đề, hội thảo về giảng dạy cấp khoa.

### **1.3. Đánh giá hoạt động KH&CN của Nhà trường trong năm học 2022-2023**

#### **1.3.1. Ưu điểm**

- Thực hiện tốt kế hoạch trong hoạt động KH&CN, đảm bảo kế hoạch hoạt động KH&CN phù hợp với điều kiện cụ thể, bám sát Kế hoạch tổng thể của Nhà trường.

- Áp dụng triệt để hệ thống văn bản về hoạt động khoa học công nghệ, đảm bảo tính công khai, nghiêm túc, công bằng trong việc tuyển chọn, quản lý nghiệm thu và thanh quyết toán nhiệm vụ KH&CN các cấp.

- Định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài KH&CN, nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ để tiến hành ký kết hợp đồng nghiên cứu và cấp kinh phí cho các đề tài.

- Chất lượng các đề tài thực hiện đã bám sát yêu cầu về nâng cao tính ứng dụng trong thực tiễn. Sản phẩm của đề tài là mô hình học tập, bài giảng điện tử được áp dụng giảng dạy cho các môn học/mô đun của một số ngành nghề, phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên tại một số khoa của Trường CDKT-KT.

#### **1.3.2. Tồn tại, hạn chế**

- Số lượng đề tài KH&CN còn ít. Trong năm học 2022-2023, số lượng đề tài NCKH các cấp của Nhà trường đã giảm đi so với năm học 2021-2022. Không có đề tài cấp Đại học và các cấp cao hơn. Năm học 2022-2023 thực hiện 05 đề tài cấp cơ sở của Giáo viên, 02 đề tài NCKH của sinh viên.

- Các đề tài chưa tạo ra nguồn thu cho Nhà trường mà chỉ sử dụng kinh phí của Nhà trường để thực hiện.

#### **1.3.3. Nguyên nhân**

Từ những số liệu trên cho thấy công tác KH&CN trong những năm gần đây của Nhà trường bộc lộ nhiều hạn chế. Tình hình này do một số nguyên nhân sau:

- Kinh phí dành cho NCKH còn hạn hẹp, khó có thể triển khai các đề tài đòi hỏi nhiều công sức nghiên cứu, phạm vi rộng, chi phí lớn.

- Không hỗ trợ kinh phí đăng tải bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Kinh phí hỗ trợ đăng tải bài báo trên các tạp chí quốc tế còn hạn hẹp.

- Cơ hội để đăng ký, triển khai đề tài KH&CN cấp cao còn hạn chế do chưa có định hướng phù hợp, chưa gắn kết với yêu cầu thực tiễn, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng.

- Các đề tài chưa tạo ra nguồn thu cho Nhà trường mà chỉ sử dụng kinh phí của Nhà trường để thực hiện.

Những khó khăn trên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường.

## **PHẦN 2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2023-2024**

### **2.1. Định hướng**

Nhà trường có những định hướng triển khai hoạt động KH&CN trong năm học 2023-2024 như sau:

- Thay đổi và đẩy mạnh các hoạt động NCKH và CGCN phù hợp với một cơ sở GDNN, theo 2 định hướng là:

+ Đề xuất, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và tạo ra nguồn thu cho Nhà trường;

+ Đề xuất các đề tài NCKH cấp cơ sở và NCKH của HSSV gắn với các hoạt động đào tạo, ứng dụng trong Nhà trường (Xây dựng mô hình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng E-learning cho các Môn học/mô đun...) hoặc nghiên cứu tạo ra các sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, ... tại Nhà trường.

- Tích cực, chủ động thiết lập, mở rộng quan hệ với các cơ quan, bộ, ngành từ trung ương đến địa phương để tìm kiếm cơ hội triển khai thực hiện các đề tài NCKH, các chương trình chuyển giao công nghệ (Thực hiện các đề tài NCKH, chương trình dự án CGCN theo đơn đặt hàng của các tỉnh, các địa phương, các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc khu vực Trung du, Miền núi phía Bắc).

- Nâng cao chất lượng các đề tài NCKH theo hướng: Nâng cao kinh phí, có sản phẩm cụ thể, có ứng dụng và chuyển giao, có thu.

- Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với việc đăng các bài báo trên các tạp chí khoa học được xếp hạng trong nước và quốc tế theo quy định.

- Gắn kết đề tài NCKH của sinh viên với đề tài NCKH của nhà giáo.

- Tổ chức các Hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường; Phát huy tính chủ động của các đơn vị, cá nhân trong công tác NCKH và CGCN.

### **2.2. Căn cứ xây dựng Kế hoạch**

Nghị quyết số 46-NQ/ĐU ngày 26/09/2023 của Đảng ủy Nhà trường về Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

### **2.3. Kế hoạch hoạt động KH&CN năm học 2023-2024**

\* Đối với hoạt động KH&CN năm 2023:

- Đề tài NCKH cấp cơ sở: 08 (đề tài NCKH của giáo viên).
- Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học (bài): 20-25 bài.
- \* Đối với hoạt động KHCN mới năm 2024:
- Đề tài NCKH cấp Đại học: 0.
- Đề tài NCKH cấp cơ sở: 08 (08 đề tài NCKH của giáo viên).
- Hội thảo NCKH cấp Trường: 01 hội thảo.
- Hội thảo NCKH cấp Khoa: 0 hội thảo.
- Xây dựng chuyên đề, hội thảo về giảng dạy cấp Khoa: 01.
- Chương trình chuyên giao CGCN: 0 chương trình.
- Hợp tác NCKH-CGCN với các đối tác: 01 đề tài.
- Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học: 20-25 bài đăng trên các tạp chí khoa học.

Phần đầu ít nhất mỗi đề tài, chương trình có 01 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế.

#### **2.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KHCN của Nhà trường**

##### *\* Giải pháp chung*

- Tích cực đổi mới tư duy về hoạt động NCKH, CGCN và tính tự chủ về NCKH trong điều kiện hiện nay.

- Bám sát vào các định hướng, chủ trương của Nhà nước, Đại học Thái Nguyên, của Nhà trường và phải phù hợp với yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng của Nhà trường.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Khoa, Bộ môn để thúc đẩy hoạt động NCKH của các nhà giáo. Mỗi nhà giáo cần phải xác định công tác NCKH là một nhiệm vụ; Nghiên cứu phải phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế.

- Hàng năm giao chỉ tiêu NCKH cho các Khoa, Bộ môn. Các Khoa, Bộ môn nghiên cứu, đề xuất hướng nghiên cứu, tên đề tài NCKH cụ thể phù hợp với định hướng của Nhà trường theo hướng tập trung và các đề tài thiết thực, có sản phẩm cụ thể, phục vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích các công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trên các tạp chí trong và ngoài nước.

##### *\* Giải pháp cụ thể*

- Đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng bài giảng điện tử cho một số môn học, mô đun để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

- Nhà trường khuyến khích các đề tài gắn với doanh nghiệp theo hướng:

+ Đẩy mạnh NCKH - CGCN có tính ứng dụng cao, có hiệu quả về giáo dục đào tạo, hiệu quả kinh tế. Đặc biệt là các đề tài, chương trình thực hiện theo đơn đặt hàng của các công ty, doanh nghiệp, địa phương. Thực hiện phương châm: Đề tài tự nuôi đề tài, đề tài tạo ra nguồn thu.

+ Đẩy mạnh hợp tác với các công ty, doanh nghiệp, các địa phương để đề xuất, đặt hàng các đề tài NCKH - CGCN các cấp.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu, tham gia chương trình OCOP tại các địa phương.

- Tích cực, chủ động thiết lập, mở rộng quan hệ với các cơ quan, bộ, ngành từ trung ương đến địa phương để tìm kiếm cơ hội triển khai thực hiện các đề tài NCKH, các chương trình chuyển giao công nghệ.

- Nâng cao chất lượng các đề tài NCKH theo hướng: Nâng cao kinh phí, có sản phẩm cụ thể, có ứng dụng và chuyển giao, có thu.

- Tổ chức các Hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường nhằm tổng kết, rút kinh nghiệm; Phát huy tính chủ động của các đơn vị, cá nhân trong công tác NCKH và CGCN.

## 2.5. Về tổ chức quản lý

- Có sự phân cấp rõ ràng và cụ thể về công tác Khoa học Công nghệ giữa Nhà trường và các khoa, tạo điều kiện cho các khoa phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành hoạt động KHCN của khoa mình.

- Từng bước cải tiến công tác xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN ở các các khoa và nhà trường, thực hiện việc đánh giá thành tích hoạt động khoa học của các đơn vị thông qua bản kế hoạch đã được thẩm định.

- Năm học 2023-2024, Nhà trường sẽ tiếp tục giao nhiệm vụ cho các khoa thực hiện các nhiệm vụ KHCN, kết quả thực hiện được tính là tiêu chí được xét khi bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng cuối năm của Nhà trường. Thực hiện việc đánh giá khối lượng hoạt động khoa học năm 2023-2024 cho cán bộ giảng viên (chỉ rõ số cán bộ không hoàn thành định mức khối lượng hoạt động khoa học, số cán bộ hoàn thành và hoàn thành xuất sắc). Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của giảng viên và phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Hàng năm yêu cầu các khoa tổng hợp các bài báo, báo cáo tổng kết KH&CN trước ngày 5 tháng 12.

- Khen thưởng hàng năm đối với CBGV, HSSV có thành tích tốt trong hoạt động NCKH. Nhà trường sẽ xây dựng tiêu chí để khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích công tác NCKH và CGCN trong Nhà trường.

Trên đây là những đánh giá về hoạt động KHCN năm học 2022-2023 và xây dựng kế hoạch KHCN năm học 2023-2024. Nhà trường đề nghị toàn thể đội ngũ giảng viên, CBVC trong Nhà trường cần tập trung hơn nữa mọi nguồn lực để đưa hoạt động KHCN của Nhà trường từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng của các đề tài, tạo ra nguồn thu cho Nhà trường từ hoạt động KHCN.

### Nơi nhận:

- BGH (B/c);
- Các Phòng, Khoa, TT (Th/h);
- Phòng TH (Đưa lên website);
- Lưu: VT, P. ĐT-QLKH&HTQT.

